

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
 - *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
 - + Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1993.
Địa chỉ: xóm Y, xã Y, tỉnh Phú Thọ.
 - + Chị Đoàn Thu H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn T, xã A, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ngày 27/10/2023, anh Hoàng Ngọc S và chị Đoàn Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận được hơn một năm. Vì lý không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã nên hai anh chị đã sống ly thân khoảng một năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh S và chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh S và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh S và chị H có 01 con chung: Hoàng Anh T, sinh ngày 04/04/2025. Hai anh chị thỏa thuận giao cháu T cho cho Đoàn Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Hoàng Ngọc S có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S, chị H nhất trí thỏa thuận: Anh Hoàng Ngọc S cấp dưỡng 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10/2025 để chị Đoàn Thu H nuôi con Hoàng Anh T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh S, chị H thỏa thuận anh S nộp toàn bộ tạm ứng lệ phí, lệ phí tại Tòa án.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc S và chị Đoàn Thu H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con Hoàng Anh T, sinh ngày 04/04/2025 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh S có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Ngọc S cấp dưỡng 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10/2025 để chị Đoàn Thu H nuôi con Hoàng Anh T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Ngọc S nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001689 ngày 25/8/2025 tại phòng thi hành án

dân sự khu vực 17 – Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 17;
- VKSND KV tỉnh Phú Thọ;
- UBND Nơi ĐKKH;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương